

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 864/2017/HSPT  
Ngày 19/12/2017*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Hồng Sơn;

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Văn Tuấn;

Ông Thái Duy Nhiệm.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Cán bộ  
Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn  
Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên  
tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 842/2017/HSPT ngày 07 tháng 11 năm  
2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ  
quan, tổ chức” do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số  
102/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

***\*Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Xuân N**, sinh năm 1966; trú tại: Xóm 3, xã S, huyện Y, tỉnh N;  
nghề nghiệp: Giám đốc công ty cổ phần NTT tại N; trình độ văn hóa: Lớp 10/10;  
con ông Nguyễn Hữu G và bà Trần T (đều đã chết); có vợ là Trần Thị H và 06 con;  
chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày  
23/3/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn D và Phạm P, văn phòng  
luật sư Z thuộc Đoàn luật sư tỉnh N; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án  
nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 1983, lần đầu tiên Nguyễn Xuân N đi làm thủ tục xin cấp giấy chứng  
minh thư nhân dân (viết tắt là CMND) và được Công an tỉnh A cấp CMND số  
181429437 mang tên Nguyễn Xuân N, sinh ngày 10/7/1966, trú tại xóm 3, xã S,  
huyện Y, tỉnh A (nay là N).

Năm 1995, do có nhu cầu xuất cảnh ra nước ngoài nhưng N đang vay tiền ngân hàng nên vào tháng 11/1995, N đã làm giả thủ tục để xin cấp CMND và được cấp CMND số 182161669 với tên là Nguyễn Hữu K, sinh 10/7/1961, trú tại xã S, huyện Y, tỉnh N; với CMND mang tên Nguyễn Hữu K này thì N đã lần lượt 03 lần xin cấp đổi CMND vào các năm 1997, 2004 và 2013. Đồng thời, Nguyễn Xuân N sử dụng CMND mang tên Nguyễn Hữu K xin cấp lần lượt 04 quyền hộ chiếu và dùng hộ chiếu để xuất cảnh ra vào Việt Nam nhiều lần; Nguyễn Xuân N cũng sử dụng CMND để làm sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe, giấy phép thành lập doanh nghiệp, giấy khai sinh cho các con.

Tiếp theo, vào khoảng tháng 10/2010, Nguyễn Xuân N đã thuê người làm giả CMND mang tên Nguyễn Xuân N, sinh ngày 10/7/1966, đăng ký hộ khẩu thường trú (ĐKHKT) tại Chợ O, xã Q, huyện F, thành phố Hải Phòng và sử dụng giấy CMND giả này để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, sau đó sử dụng quyền hộ chiếu này xuất, nhập cảnh 34 lần và làm thủ tục là người đại diện chi nhánh của công ty cổ phần NTT tại V.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 giấy CMND mang tên Nguyễn Xuân N, sinh ngày 10/7/1966, ĐKHKT: Chợ O, xã Q, huyện F, thành phố Hải Phòng; 01 bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (bản sao) mang tên Nguyễn Xuân N, sinh ngày 10/7/1966, ĐKHKT: Xã S, huyện Y, tỉnh N; các tờ khai xin cấp CMND và hộ chiếu.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định và kết luận các chữ viết trong các tờ khai xin cấp CMND, xin cấp hộ chiếu cho người có tên Nguyễn Hữu K, trú tại xã S, huyện Y, tỉnh A và Nguyễn Xuân N có ĐKHKT tại Chợ O, xã Q, huyện F, thành phố Hải Phòng với chữ viết của bị cáo là do cùng một người viết ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 11/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2017 đến ngày 23/3/2017;

Phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, lãi suất do chậm thi hành án, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/9/2017, bị cáo Nguyễn Xuân N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Xuân N giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với các lý do như sau: Bị cáo đã có công giúp Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N phát hiện, bắt các đối

tượng có hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài (Phó thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N xác nhận); bị cáo được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đồng thời, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền phạt bổ sung (10.000.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, đồng thời, đánh giá các tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa như: Bị cáo có công giúp Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N phát hiện, bắt các đối tượng có hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài (Phó thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N xác nhận); được Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh N đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, thực hiện nộp xong phần hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, các tình tiết mới này không làm thay đổi cơ bản bản chất của vụ án, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Xuân N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, đồng thời bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội, không oan; đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các vật chứng đã được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Bản thân bị cáo có tên thật là Nguyễn Xuân N, sinh ngày 10/7/1966; ĐKHKT tại xã S, huyện Y, tỉnh N; năm 1983, bị cáo được Công an tỉnh A cấp CMND số 181429437.

Do năm 1995, bị cáo thành lập công ty TNHH NTT tại N và có vay vốn ngân hàng nên bị cáo không được xuất cảnh. Để được xuất cảnh thì năm 1995, bị cáo đã làm thủ tục xin cấp CMND mang tên anh trai của bị cáo là Nguyễn Hữu K, sinh ngày 10/7/1961 (anh trai của bị cáo đã chết từ khi còn nhỏ), Công an tỉnh N đã cấp CMND cho bị cáo và từ đó bị cáo mang tên Nguyễn Hữu K. Qua ba lần bị cáo làm thủ tục cấp đổi CMND vào các năm 1997, 2004, 2013, thì bị cáo vẫn sử dụng tên Nguyễn Hữu K, hộ chiếu, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe, giấy khai sinh các con của bị cáo, cũng như việc thành lập công ty của bị cáo đều mang tên Nguyễn Hữu K và bị cáo đã dùng chính CMND này để xin cấp đổi hộ chiếu 04

lần, sau đó sử dụng các hộ chiếu được cấp để rất nhiều lần xuất nhập cảnh về Việt Nam.

Ngày 08/11/2016, Cơ quan điều tra Bộ Công an phát hiện Nguyễn Xuân N sử dụng giấy tờ giả nên đã chuyển vụ việc cho Cơ quan an ninh điều tra làm rõ. Quá trình điều tra, Cơ quan an ninh điều tra đã làm việc với Công an tỉnh N và Bộ Công an để cùng thống nhất quan điểm vụ án phát hiện giấy tờ làm giả được làm tại Công an thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền của Công an thành phố Hải Phòng giải quyết.

Do có hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân N về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 267 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại khu dân cư nên việc phải xét xử bị cáo là hoàn toàn cần thiết, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân, Huy chương; bản thân bị cáo là người dân lao động, chưa từng vi phạm pháp luật, hiện nay bị cáo đang làm giám đốc điều hành một công ty sản xuất nhỏ (sản xuất gạch không nung) tạo công ăn việc làm cho nhiều người dân tại địa phương nơi bị cáo cư trú, mục đích bị cáo sử dụng giấy tờ giả chỉ là để làm kinh tế phát triển công ty của bị cáo, để đi học tập, ngoài ra không phát hiện bị cáo có mục đích động cơ xấu nào khác.

Với các tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình các tình tiết mới thể hiện việc bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm được Phó thủ trưởng Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh N xác nhận; Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh N có công văn xác nhận bị cáo sinh sống tại địa phương đã có nhiều công sức đóng góp cho chính quyền trong việc xây dựng quê hương giàu mạnh, công ty sản xuất nhỏ của bị cáo tạo được công ăn việc làm cho nhiều người dân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và cam đoan sẽ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách; bị cáo cũng đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền phạt bổ sung (10.000.000 đồng) theo quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặt khác, công ty sản xuất nhỏ của bị cáo hiện đang tạo được công ăn việc làm cho một số lao động tại địa phương, nếu bị cáo bị phạt tù giam thì công ty của bị cáo sẽ bị phá sản và ảnh hưởng đến đời sống của những người lao động đang làm việc tại đó, đồng thời việc bị cáo thực hiện được hành vi phạm tội cũng là do sự quản lý lỏng lẻo của chính cơ quan có thẩm quyền quản lý hành chính thời điểm

đó. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét một cách toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và bản thân bị cáo đang là lao động chính trong gia đình có trách nhiệm với vợ và 06 người con nên việc xử phạt tù giam bị cáo là chưa đến mức cần thiết. Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách, có sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng là phù hợp, cũng đã đảm bảo được tính răn đe riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội, mục đích vừa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm, nhưng cũng đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện tốt hơn cho bị cáo có cơ hội cải tạo làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy do có tình tiết mới, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo.

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1]. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân N; sửa bản án hình sự sơ thẩm;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân N phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 267, điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Xuân N 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm;

Giao bị cáo Nguyễn Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2]. Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Xuân N đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp xong khoản tiền phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Tại biên lai

thu số AA/2014/0001596 ngày 13/12/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành

phố Hải Phòng), thi hành theo Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2017/HSST ngày 11/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[3]. Bị cáo Nguyễn Xuân N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Duy Nhiệm**

**Trần Văn Tuấn**

**Võ Hồng Sơn**

|                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                               |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <p><b>Nơi nhận:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;</li> <li>- TAND TP Hải Phòng;</li> <li>- VKSND TP Hải Phòng;</li> <li>- Cục THADS TP Hải Phòng;</li> <li>- Bị cáo (theo địa chỉ);</li> <li>- Lưu HS, HCTP.</li> </ul> | <p><b>TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM</b><br/> <b>Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa</b></p> <p><b>Võ Hồng Sơn</b></p> |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|